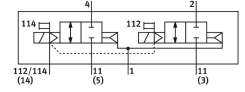
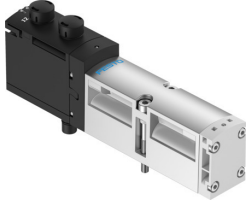


Số bộ phận: 8033033

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x2/2 đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	26 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1000 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấc kết nối 26 mm theo ISO 15407-1 Kích thước tấc kết nối 01 theo VDMA 24563 G1/4
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...1 MPA -0.9 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Chức năng khí xả	có thể điều tiết qua đế van
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	Phát hiện qua phụ kiện quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài trong
Hướng dòng chảy	bất kì
Xếp chồng	gối chống dương
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Van lưu lượng	1350 l/ph
Lưu lượng van trên tấc kết nối đơn	1100 l/ph
Lưu lượng van khí nén dạng chuỗi dòng được tối ưu hóa	1300 l/ph
Van lưu lượng liên kết khí nén	1000 l/ph
Thời gian chuyển mạch tắt	38 ms

Đặc tính	Giá trị
Thời gian chuyển mạch bật	20 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1500 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	1200 µs
Tiêu thụ điện tối đa	60 mA
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,3 W
Độ chịu điện áp xung	2.5 KV
mức độ ô nhiễm	3
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	335 g
Cổng nối điện	Cắm vào theo ISO 15407-2
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12/14	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84	được gom không lấy theo tiêu chuẩn tùy ý:
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-2
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 26 mm theo ISO 15407-2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	FPM HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực PA
Vật liệu vít	Thép mạ, kẽm